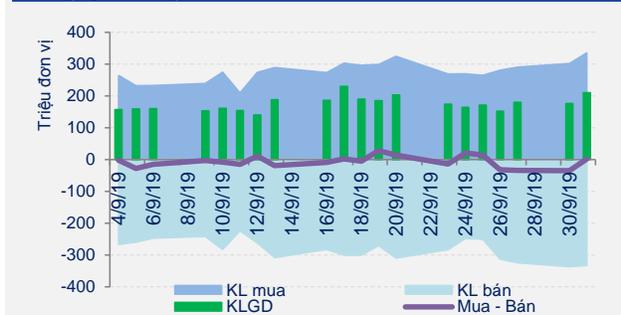


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/10/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	999.59	105.85
% Thay đổi	↑ 0.30%	↑ 0.76%
KLGD (CP)	209,462,141	32,864,086
GTGD (tỷ đồng)	4,650.62	451.78
Tổng cung (CP)	333,310,380	50,823,900
Tổng cầu (CP)	335,023,680	50,175,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	19,766,880	531,800
KL mua (CP)	13,004,580	447,000
GT mua (tỷ đồng)	376.66	3.29
GT bán (tỷ đồng)	516.24	13.81
GT ròng (tỷ đồng)	(139.58)	(10.52)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.05%	13.8	2.6	2.5%
Công nghiệp	↑ 0.85%	14.7	3.1	34.9%
Dầu khí	↓ -0.15%	19.2	2.3	3.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.23%	17.8	4.7	4.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.80%	13.4	2.5	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.37%	20.4	5.8	16.9%
Ngân hàng	↑ 1.35%	11.9	2.4	15.8%
Nguyên vật liệu	↑ 0.05%	13.1	1.6	4.6%
Tài chính	↑ 0.03%	22.1	4.1	15.5%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.04%	15.4	3.2	1.8%
VN - Index	↑ 0.30%	16.8	3.9	104.1%
HNX - Index	↑ 0.76%	9.3	1.7	-4.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản ở mức khá tốt. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,03 điểm (+0,3%) lên 999,59 điểm; HNX-Index tăng 0,8 điểm (+0,76%) lên 105,85 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.184 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 243 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.759 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 244 mã tăng, 110 mã tham chiếu, 240 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay và tuy có những nhịp điều chỉnh xuống dưới mức tham chiếu trong phiên nhưng lực cầu gia tăng tốt trong phiên chiều đã giúp cả hai chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Nhóm cổ phiếu trụ cột mà tiêu biểu là cổ phiếu ngân hàng có sự trở lại với sắc xanh trên phần lớn các mã như VCB (+1,6%), BID (+1,5%), TCB (+1,7%), VPB (+1,4%), MWG (+1,1%), BVH (+1,2%), CTG (+0,7%), MSN (+0,4%), VIC (+0,1%), PLX (+0,2%)... Ở chiều ngược lại, chỉ một vài trụ cột là giảm giá như VNM (-1,3%), SAB (-0,6%), VRE (-1,2%), VHM (-0,1%), GAS (-0,1%)... Nhóm cổ phiếu chứng khoán thu hút được dòng tiền và tăng giá tốt như SSI (+0,7%), HCM (+1,9%), SHS (+2,4%), APG (+0,3%), BVS (+1,8%)... FTM tăng trần phiên thứ 3 liên tiếp lên mức giá 3.400 đồng, khớp hơn 255 nghìn cổ phiếu và vẫn còn dư mua trần hơn 1,6 triệu đơn vị.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý nhà đầu tư dần trở nên ổn định trong phiên hôm nay. Dòng tiền có sự quay trở lại thị trường và tập trung vào một số nhóm ngành như ngân hàng, bất động sản, chứng khoán... đã giúp các chỉ số đồng loạt quay trở lại sắc xanh. Ngưỡng kháng cự mang tính tâm lý mạnh 1.000 điểm vẫn chưa thể vượt qua cho thấy vẫn còn những sự thận trọng nhất định trong vùng giá này. Với sự trở lại của nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường thì khả năng VN-Index có thể chính thức vượt qua ngưỡng 1.000 điểm trong các phiên tiếp theo là hoàn toàn có khả năng xảy ra. Và điều này sẽ mở ra một nhịp tăng mới cho thị trường với mục tiêu gần nhất là vùng 1.010-1.015 điểm (đỉnh tháng 3/2019). Tuy nhiên, trước đó thị trường sẽ cần sự tích lũy để ổn định nền giá quanh ngưỡng 1.000 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 2/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để chính thức break out khỏi ngưỡng tâm lý mạnh 1.000 điểm. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu đang có cổ phiếu có thể tiếp tục nắm giữ với kỳ vọng thị trường sẽ vượt qua được ngưỡng 1.000 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/10/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 999,72 điểm. Có những thời điểm, lực cung gia tăng khiến chỉ số xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 996,2 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 3,03 điểm (+0,3%) lên 999,59 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 1.300 đồng, BID tăng 600 đồng, TCB tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 1.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất đạt được khi kết phiên. Có một số thời điểm, chỉ số điều chỉnh nhẹ xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 104,845 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,8 điểm (+0,76%) lên 105,85 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 5.700 đồng, ACB tăng 300 đồng, HHC tăng 11.100 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 139,85 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 7,1 triệu cổ phiếu. VRE là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 62 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 38 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CII là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 24 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 10,41 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 84,8 nghìn cổ phiếu. TNG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,8 tỷ đồng tương ứng với 324 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 4,3 tỷ đồng tương ứng với 41 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 163 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PMI tháng 9 giảm về 50.5 điểm, kết thúc thời kỳ tăng trưởng kéo dài 21 tháng

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng lĩnh vực sản xuất của Việt Nam giảm về 50.5 điểm trong tháng 9, cho thấy các điều kiện kinh doanh chỉ cải thiện nhẹ và mức cải thiện là yếu nhất kể từ tháng 2/2016. Kết quả chỉ số đã giảm từ mức 51.4 điểm của tháng 8, là lần giảm thứ hai liên tiếp.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch hôm nay và hiện chỉ số đang tiến gần ngưỡng tâm lý 1.000 điểm, thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 141,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 986 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 984 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 964 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 2/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để chính thức break out khỏi ngưỡng tâm lý mạnh 1.000 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp, tuy nhiên chỉ số vẫn ở dưới ngưỡng 104,9 điểm (MA200), thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 25 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,8 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,1 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 2/10, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng dần tới ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 107 điểm (đỉnh tháng 7/2019).



TIN TRONG NƯỚC

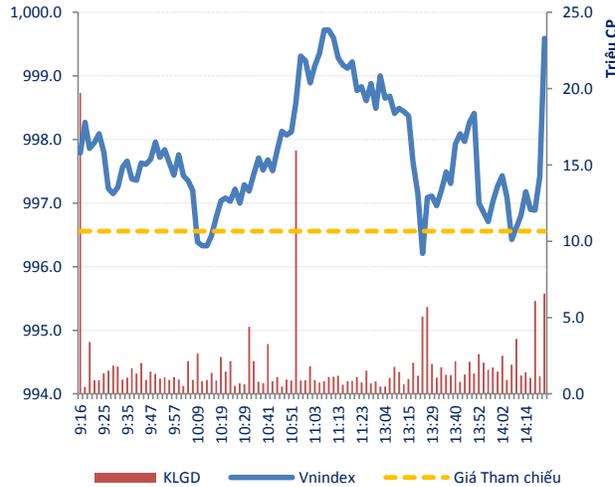
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 40,9 - 41,3 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 190.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 350.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng	Ngày 1/10, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.165 đồng (tăng 4 đồng so với ngày hôm qua).

TIN QUỐC TẾ

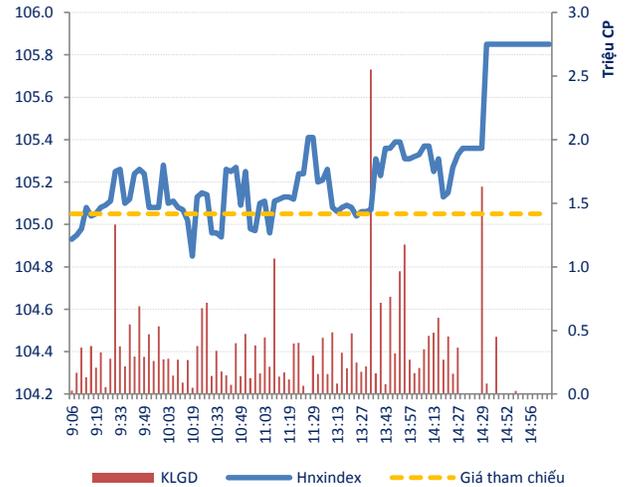
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,85 USD/ounce tương ứng 0,26% xuống mức 1.469,05 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,139 điểm tương ứng với 0,14% lên 99,16 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,0897 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2279 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,39 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,55 USD/thùng tương ứng 1,02% lên mức 54,62 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/9, chỉ số Dow Jones tăng 96,58 điểm tương ứng 0,36% lên 26.916,83 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 59,71 điểm tương ứng 0,75% lên 7.999,34 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 14,95 điểm tương ứng 0,5% lên 2.976,74 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



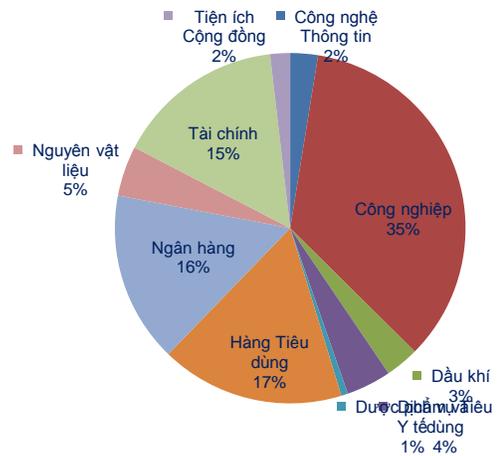
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



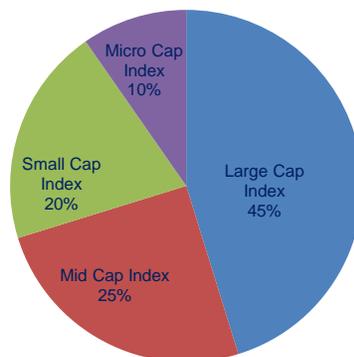
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CII	1,050,630	VRE	1,891,290
2	HDB	617,970	HPG	1,725,760
3	KBC	267,180	LDG	908,000
4	KDH	175,850	HSG	802,940
5	PVD	127,700	STB	776,770

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	162,750	TNG	324,000
2	SHB	93,600	PVS	53,100
3	TIG	63,550	PGS	50,000
4	SD6	40,100	VCS	40,900
5	DPS	10,000	VKC	5,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	26.40	26.20	↓ -0.76%	36,771,188
SBT	17.85	17.80	↓ -0.28%	19,599,402
EIB	16.50	16.65	↑ 0.91%	5,727,900
VPB	22.05	22.35	↑ 1.36%	4,693,290
SCR	6.51	6.53	↑ 0.31%	4,686,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVB	8.40	8.40	→ 0.00%	3,109,300
PVS	19.50	19.30	↓ -1.03%	2,155,070
VGS	7.40	8.10	↑ 9.46%	2,047,604
SHB	6.60	6.60	→ 0.00%	1,957,815
SJ1	18.60	17.90	↓ -3.76%	1,941,816

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMWG190	8.01	9.20	1.19	↑ 14.86%
TSC	2.31	2.47	0.16	↑ 6.93%
FTM	3.18	3.40	0.22	↑ 6.92%
CTF	22.40	23.95	1.55	↑ 6.92%
PTC	6.09	6.51	0.42	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PBP	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
HHC	111.40	122.50	11.10	↑ 9.96%
MBG	31.50	34.60	3.10	↑ 9.84%
PGT	4.10	4.50	0.40	↑ 9.76%
QHD	14.50	15.90	1.40	↑ 9.66%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG190	0.54	0.48	-0.06	↓ -11.11%
CHPG1902	0.19	0.17	-0.02	↓ -10.53%
CVNM1901	0.79	0.71	-0.08	↓ -10.13%
MCP	20.00	18.60	-1.40	↓ -7.00%
CCL	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
SDA	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
SDG	34.20	30.80	-3.40	↓ -9.94%
VDL	22.30	20.10	-2.20	↓ -9.87%
VC6	12.20	11.00	-1.20	↓ -9.84%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	36,771,188	3.0%	311	84.3	2.5
SBT	19,599,402	3250.0%	532	33.5	1.6
EIB	5,727,900	3.5%	434	38.3	1.3
VPB	4,693,290	20.8%	2,990	7.5	1.4
SCR	4,686,800	4.2%	562	11.6	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	3,109,300	1.2%	134	62.7	0.8
PVS	2,155,070	9.1%	2,391	8.1	0.8
VGS	2,047,604	6.3%	951	8.5	0.5
SHB	1,957,815	12.4%	1,730	3.8	0.5
SJ1	1,941,816	9.9%	1,295	13.8	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG190	↑ 14.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
TSC	↑ 6.9%	-0.9%	(106)	-	0.2
FTM	↑ 6.9%	-4.7%	(540)	-	0.3
CTF	↑ 6.9%	21.2%	2,707	8.8	2.1
PTC	↑ 6.9%	-14.1%	(1,652)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PBP	↑ 10.0%	13.2%	1,687	5.9	0.7
HHC	↑ 10.0%	10.8%	2,531	48.4	5.1
MBG	↑ 9.8%	3.5%	406	85.3	3.3
PGT	↑ 9.8%	8.6%	656	6.9	0.6
QHD	↑ 9.7%	2.8%	403	39.5	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	1,050,630	1.1%	361	65.0	1.2
HDB	617,970	17.0%	2,989	9.5	1.5
KBC	267,180	8.8%	1,849	8.3	0.8
KDH	175,850	11.6%	1,464	17.2	2.0
PVD	127,700	3.8%	1,233	14.4	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	162,750	14.7%	1,976	4.4	0.7
SHB	93,600	12.4%	1,730	3.8	0.5
TIG	63,550	6.5%	777	5.4	0.4
SD6	40,100	1.3%	179	18.5	0.2
DPS	10,000	-2.0%	(217)	-	0.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	401,178	4.4%	1,450	82.7	5.0
VCB	309,320	25.2%	4,731	17.6	4.0
VHM	298,777	31.4%	4,791	18.6	5.6
VNM	222,896	38.3%	6,060	21.1	7.9
GAS	203,261	27.1%	6,517	16.3	4.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,425	25.7%	3,438	6.9	1.3
VCS	16,997	44.0%	8,055	13.5	5.5
VCG	11,661	8.3%	1,459	18.1	1.8
PVS	9,225	9.1%	2,391	8.1	0.8
SHB	7,941	12.4%	1,730	3.8	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	4.14	6.0%	546	5.3	0.4
PIT	2.58	-16.3%	(1,316)	-	0.6
PVD	2.54	3.8%	1,233	14.4	0.5
CMG	2.53	9.0%	1,581	23.7	2.0
TIP	2.41	23.3%	4,530	5.6	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6.60	-35.5%	(2,758)	-	0.1
ALT	4.52	3.6%	1,310	10.8	0.4
L61	3.90	3.1%	620	15.2	0.5
HPM	3.85	15.9%	1,326	9.4	1.7
MBG	3.59	3.5%	406	85.3	3.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
